TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2019
Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM NGỌC GIÀU

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông PHẠM THANH PHONG

2/ Bà VÕ THỊ SON

- Thư ký phiên tòa: Bà PHẠM THỊ NGỌC LAN - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà TRẦN KIM HỒNG - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 584/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị PHẠM XUÂN Q, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số 13/7A, khu phố 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Chị TRƯƠNG THỊ MỘNG T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 34, ấp Long Thời, xã Long Thành Bắc, huyện H, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh NGUYỄN THÀNH TR, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 34, ấp Long Thời, xã Long Thành Bắc, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Xuân Q trình bày:

Vào ngày 08/7/2018 âm lịch (nhằm ngày 18/8/2018 dương lịch), chị Q có cho chị Trương Thị Mộng Tvay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 4 tháng, mục đích vay tiền để làm vốn kinh doanh mua bán điện thoại, lãi suất vay thỏa thuận 1,7%/tháng, chị Tđã đóng lãi cho chị Q được 02 tháng, số tiền 6.800.000 đồng, sau đó chị Tkhông đóng lãi nữa, chị Q đến

nhà chị Tyêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng chị Tkhông trả mà trốn tránh. Việc chị Q cho chị Tvay tiền chồng chị Tlà anh Nguyễn Thành Tr vẫn biết.

Nay ra Tòa chị Phạm Xuân Q yêu cầu chị Tvà anh Tr cùng trả số tiền vay gốc 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

**** Tại bản tự khai bị đơn chị Trương Thị Mộng T trình bày:***

Vào ngày 08/7/2018 âm lịch, chị Tcó viết giấy vay số tiền 200.000.000 đồng của chị Q nhưng chỉ nhận được có 90.000.000 triệu đồng, mục đích vay tiền là để làm vốn làm ăn, khi vay tiền không có thế chấp tài sản, chị đã đóng lãi cho chị Q hơn 50.000.000 triệu đồng. Sau đó do làm ăn thất bại chị không thể tiếp tục đóng lãi cho chị Q được nữa. Việc chị vay tiền của chị Q anh Tr không biết. Chị Tchỉ đồng ý trả cho chị Q số tiền vay là 100.000.000 đồng và không đồng ý trả lãi cho chị Q nữa.

**** Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành Tr trình bày:***

Việc chị Tvay tiền của chị Q anh Tr hoàn toàn không biết và anh không có ký tên vào giấy vay mượn tiền, anh chỉ biết sự việc trên khi nhận được giấy triệu tập của Tòa án. Anh Tr không đồng ý trả nợ cho chị Q mà anh chỉ đồng ý phụ chị Ttrả nợ hàng tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

**** Tại biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 chị Trương Thị Mộng T và anh Nguyễn Thành Tr trình bày:***

Chị Tvà anh Tr đồng ý trả cho chị Q số tiền vay 200.000.000 đồng nhưng xin trả dần hàng tháng là 10.000.000 đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Xuân Q, buộc chị Trương Thị Mộng Tvà anh Nguyễn Thành Tr có nghĩa vụ trả cho chị Q số tiền gốc 200.000.000 đồng và tính tiền lãi suất theo quy định; án phí tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị Trương Thị Mộng T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tvà anh Tr là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào giấy vay mượn tiền ngày 08/7/2019 và lời trình bày của chị Tthể hiện chị Tcó vay tiền của chị Q. Do chị Tkhông trả tiền gốc và tiền lãi cho chị Q theo thỏa thuận nên chị Q khởi kiện, do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Vào ngày 08/7/2018 âm lịch (nhằm ngày 18/8/2018 dương lịch) chị Phạm Xuân Q có cho chị Trương Thị Mộng T vay số tiền 200 triệu đồng, thời hạn vay 4 tháng, trong hợp đồng vay không thỏa thuận lãi suất nhưng chị Q khai cho vay 1,7%/tháng và

nhận lãi được 02 tháng là 6.800.000 đồng, sau đó chị T không đóng lãi nữa, việc chị cho chị Tvay tiền anh Tr vẫn biết nên chị Q khởi kiện yêu cầu chị Tvà anh Tr cùng có nghĩa vụ trả nợ.

[4] Chị T thừa nhận giấy vay mượn tiền ngày 08/7/2018 âm lịch do chị Tviết và ký tên nhưng chị Tchỉ nhận được có 90.000.000 đồng nhưng chị T không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Ngoài ra, chị T còn cho rằng đóng lãi mỗi tháng với lãi suất 10%/tháng vượt so với lãi suất theo quy định của pháp luật nhưng chị cũng không có chứng cứ chứng minh và chị Q cũng thừa nhận có nhận lãi nhưng nhận chỉ có 6.800.000 đồng. Do đó, việc chị T cho rằng chỉ nhận được có 90.000.000 đồng trong số tiền vay 200.000.000 đồng và không đồng ý tiếp tục tính lãi suất cho chị Q là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Q thấy rằng: Theo biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 27/02/2019 thì chị Tthừa nhận có vay của chị Q số tiền gốc 200.000.000 đồng và đồng ý trả cho chị Q số tiền là 200.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chị xin trả nợ hàng tháng là 10.000.000 đồng và chị Q chấp nhận nên Tòa án hòa giải thành.

Ngày 05/3/2019 chị Tcó đơn thay đổi ý kiến không đồng ý trả nợ cho chị Q với lý do là về nhà chị có suy nghĩ lại không có nợ tiền chị Q, mục đích viết giấy nợ là để chị Q về báo lại cho chồng chị Q biết vì chị và chị Q có làm ăn qua lại tiền bạc với nhau.

Ngày 06/3/2019 chị Q có đơn thay đổi ý kiến không đồng ý cho chị T và anh Tr trả nợ dần hàng tháng mà yêu cầu trả một lần và yêu cầu tính lãi theo quy định.

Tòa án H có mời chị T và anh Tr đến để tham đối chất số tiền nợ gốc và lãi nhưng anh chị không đến để tham gia đối chất. Do đó căn cứ vào giấy vay mượn tiền ngày 08/7/2019 âm lịch nên việc chị Q khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

[6] Việc anh Tr cho rằng anh không quen biết chị Q, anh cũng không biết việc chị Q cho chị Tvay tiền nên anh không đồng ý trả nợ cho Q, xét thấy anh Tr và chị Tvẫn còn sống chung một nhà đến nay anh chị chưa được Tòa án nào giải quyết cho ly hôn. Mặc dù chỉ có chị Tgiao dịch vay tiền với chị Q nhưng số nợ này có trong thời kỳ hôn nhân, sử dụng vào mục đích chung trong gia đình, kinh doanh mua bán điện thoại tại nhà, anh Tr không có chứng cứ gì chứng minh chị Tdùng số tiền này để sử dụng vào mục đích khác, Do đó căn cứ vào Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình buộc chị T và anh Tr cùng có nghĩa vụ trả nợ cho chị Q là có cơ sở.

[7] Tại phiên tòa chị Q yêu cầu chị Tvà anh Tr cùng trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc chị Tkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị Q theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho chị Q làm ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của chị Q. Do vậy chị Q có yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận. Số tiền lãi được tính như sau:

200.000.000 đồng x 0,83% x 10 tháng =16.600.000 đồng – số tiền lãi chị Q đã nhận 6.800.000 đồng = 9.800.000 đồng.

200.000.000 đồng + 9.800.000 đồng = 209.800.000 đồng.

Vậy tổng cộng số tiền gốc và lãi chị Tvà anh Tr phải trả cho chị Q là 209.800.000 đồng (hai trăm lẻ chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có cơ sở chấp nhận.

[8] Chị T và anh Tr phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Xuân Q đối với chị Trương Thị Mộng T và anh Nguyễn Thành Tr.

Buộc chị T và anh Tr có nghĩa vụ trả cho chị Q số tiền gốc 200.000.000 đồng và số tiền lãi 9.800.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 209.800.000 đồng (hai trăm lẻ chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T và anh Tr không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng chị T, anh Tr còn phải trả cho chị Q số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: Chị T và anh Tr phải chịu 10.490.000 đồng (mười triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T hoàn trả cho chị Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0012681 ngày 05 tháng 12 năm 2018.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn chị Q biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tvà anh Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (G).

Phạm Ngọc Giàu